

Số: 532/BC-UBND

Phong Thổ, ngày 06 tháng 9 năm 2024

## BÁO CÁO

### Việc triển khai thực hiện nguồn vốn sự nghiệp thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2022-2024

Thực hiện Kế hoạch số 1596/KH-ĐGS ngày 26/8/2024 của Hội đồng nhân dân huyện về giám sát Việc triển khai thực hiện nguồn vốn sự nghiệp thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2022-2024. Ủy ban nhân huyện báo cáo như sau:

#### I. TÌNH HÌNH CHUNG

##### 1. Khái quát công tác dân tộc, chính sách dân tộc giai đoạn 2021-2025; Đặc điểm tình hình kinh tế - xã hội trên địa bàn thực hiện chương trình:

- Phong Thổ là huyện vùng cao biên giới, nằm ở phía bắc của tỉnh Lai Châu. Toàn huyện có 17.641 hộ, 86.463 khẩu, cư trú tại 170 thôn, bản, tổ dân phố/17 xã, thị trấn. Đồng bào dân tộc thiểu số có 80.407 khẩu chiếm 93% tổng dân số. Trong đó: Dân tộc Dao 31.698 người chiếm 36,66%; dân tộc Mông 24.044 người chiếm 27,81%; dân tộc Thái 14.743 người chiếm 17,05%; dân tộc Hà Nhì 6.492 người chiếm 7,5%; dân tộc Giáy 2.729 người chiếm 3,1%; dân tộc Kinh 6.056 người chiếm 7,0%; dân tộc Hoa 194 người chiếm 0,22%; các dân tộc khác 140 người, chiếm 1,6%; Tỷ lệ hộ nghèo và cận nghèo chiếm 61,26%; Tỷ lệ hộ nghèo và cận nghèo DTTS 60,19%.

- Đặc điểm tình hình kinh tế - xã hội trên địa bàn thực hiện chương trình:

+ Về Chính trị: Tình hình chính trị, kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của huyện ổn định. Công tác quán triệt, học tập, tuyên truyền, triển khai Nghị quyết, chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp luôn nhận được sự quan tâm và chỉ đạo sát sao của Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, sự định hướng, phối hợp chặt chẽ của các cơ quan, ban ngành, đoàn thể tỉnh, sự chủ động tích cực của cấp ủy, chính quyền, các cơ quan, ban ngành, đoàn thể từ huyện đến cơ sở. Cán bộ, đảng viên và Nhân dân các dân tộc trong huyện luôn tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước, sự chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp trong thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương. Khối đại đoàn kết dân tộc được giữ vững, các phong trào thi đua yêu nước, xây dựng đời sống văn hóa, thực hiện nếp sống văn minh, đấu tranh phòng, chống các tệ nạn, tiêu cực trong xã hội

cùng các hoạt động xã hội khác được triển khai, thực hiện nghiêm túc, tạo được sự đồng thuận trong xã hội, được Nhân dân đồng tình ủng hộ.

+ Về sản xuất, đời sống: Tình hình sản xuất và đời sống đồng bào DTTS nhìn chung ổn định, thu nhập bình quân đầu người ước 40 triệu/người/năm. Tỷ lệ hộ nghèo đến nay còn 37,93%, hàng năm giảm trên 5%/năm; tỷ lệ hộ cận nghèo còn 23,23%; tỷ lệ hộ nghèo và cận nghèo hiện nay còn chiếm 61,26%; Tỷ lệ hộ nghèo và cận nghèo DTTS 60,19%; Tỷ lệ lao động trong độ tuổi được đào tạo nghề 51,3%. Có 04 xã đạt chuẩn nông thôn mới; 100% xã có điện lưới quốc gia; 98,82% thôn, bản có đường ô tô đến trung tâm xã; 100% các xã có đường bê tông hoặc đường nhựa đến trung tâm huyện.

+ Về y tế, an sinh xã hội: Công tác chăm sóc sức khỏe cho đồng bào DTTS luôn được quan tâm; công tác khám chữa bệnh, đảm bảo chế độ trực cấp cứu; thực hiện nghiêm các quy định về tinh thần, thái độ phục vụ nhân dân trong các cơ sở khám, chữa bệnh; thực hiện tốt các chế độ chính sách về y tế, nhất là đối với người nghèo và trẻ em. Tỷ lệ xã, thị trấn đạt tiêu chí quốc gia về y tế xã: 14/17 đạt 82,35%; Tỷ lệ trạm y tế có bác sĩ: 12/15 đạt 80%; Tỷ lệ thôn, bản có nhân viên y tế thôn bản hoạt động 159/170 đạt 93,5%; Tỷ lệ hộ DTTS sử dụng nước hợp vệ sinh  $15.746/15.746=100\%$ ; Tỷ lệ hộ DTTS sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh:  $6.809/15.746=43,2\%$  Tỷ lệ trạm y tế, Phòng khám được xây dựng kiên cố: 15/17 (Trong đó có 5 công trình trạm y tế, phòng khám kiên cố cấp 3; 10 công trình TYT kiên cố cấp 4 (Theo quyết định số 830/QĐ-UBND ngày 07/6/2024 của UBND tỉnh Lai Châu quyết định về việc phê duyệt dự án chương trình đầu tư phát triển mạng lưới y tế cơ sở vùng khó khăn. Dự kiến trong năm 2024 huyện Phong Thổ có 2 Trạm y tế xã: Trạm y tế Nậm Xe và Trạm y tế Ma Li Pho được xây mới; TYT Bản Lang do sạt lở nên đã được xây mới dự kiến hoàn thành và bàn giao sử dụng trong năm 2024; Dự kiến trạm y tế xã Mù Sang, Mò Si San được sửa chữa nâng cấp một số hạng mục trong năm 2024); Còn 02 TYT chưa đạt tiêu chí xây dựng kiên cố: TYT Tung Qua Lìn và Sin Suối Hồ, Nguyên nhân TYT Tung Qua Lìn xây dựng từ năm 2011; TYT Sin Suối Hồ xây dựng từ năm 2008 hiện tại có nhiều hạng mục xuống cấp, hư hỏng, không đáp ứng tiêu chí Quốc gia về y tế theo Quyết định 1300/QĐ-BYT). Trung tâm y tế đã báo cáo và đề xuất Sở Y tế quan tâm huy động các nguồn đầu tư và đưa vào dự toán năm 2025 để xây mới hoặc nâng cấp sửa chữa 02 trạm y tế Tung Qua Lìn và Sin Suối Hồ; Tỷ lệ trạm y tế xã vùng DTTS&MN đủ điều kiện khám chữa bệnh BHYT: 100%.

+ Về giáo dục - đào tạo, dạy nghề và giải quyết việc làm: Hệ thống trường, lớp học ở các cấp bậc học được quan tâm đầu tư, nâng cấp; các trang thiết bị dạy và học cơ bản đáp ứng được yêu cầu dạy và học. Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia 48%; Tỷ lệ các cháu mầm non đến lớp 97%; Tỷ lệ trường, lớp học được xây dựng kiên cố 96%; Tỷ lệ học sinh học mẫu giáo 5 tuổi đến trường 99,9%; Tỷ lệ học sinh trong độ tuổi học tiểu học đến trường 98,5%; Tỷ lệ học sinh trong độ tuổi học trung học cơ sở đến trường 97,5%; Tỷ lệ người từ 15 tuổi trở lên đọc thông, viết thạo tiếng phổ thông 96%; Số lượng lớp học xóa mù chữ được tổ chức là 05

lớp/143 học viên. Tỷ lệ bỏ học hàng năm giảm xuống 0,3%, công tác huy động trẻ đến trường đạt 99%, các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số đều có các cấp học Mầm non là 17 trường; TH 13 trường; THCS là 13 trường, có 5 trường liên cấp TH và THCS. Toàn huyện có 21 trường PTDTBT và 5.666 học sinh. Thực hiện đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh, phù hợp với đối tượng học sinh DTTS; đa dạng hóa các hình thức giáo dục, chú trọng các hoạt động trải nghiệm, nghiên cứu khoa học của học sinh, tăng cường các hoạt động nhằm giúp học sinh vận dụng kiến thức liên môn vào giải quyết các vấn đề thực tiễn, đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá gắn với lộ trình thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới đối với lớp 5. Các trường tiếp tục tuyên truyền cho học viên đang theo học các lớp xóa mù chữ tham gia học tập đầy đủ để đảm bảo theo yêu cầu của chương trình đề ra. Hàng năm, UBND luôn chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tham mưu xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nhằm chuẩn hóa đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; định kỳ hàng năm rà soát và đề nghị bổ sung kế hoạch đào tạo bồi dưỡng cho các đối tượng cán bộ, công chức theo phân cấp quản lý cán bộ và thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức khi tham gia đào tạo, bồi dưỡng. Từ năm 2021 đến năm 2023 UBND huyện đào tạo, bồi dưỡng đối với 715 lượt cán bộ công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách là người DTTS với tổng kinh phí chi trả là: 652.316.000 đồng.

+ Về văn hóa, thông tin, truyền thông cho người dân vùng DTTS&MN: Thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 17/02/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc gắn với phát triển du lịch giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết 59/2021/NQ/HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh về quy định một số chính sách hỗ trợ bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc gắn với phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định 562/QĐ-UBND ngày 17/05/2021 về phê duyệt Đề án “Bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc gắn với phát triển du lịch giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lai Châu. Nhiều hoạt động văn hóa, thể dục thể thao được triển khai tổ chức thực hiện. Tiếp tục duy trì các lễ hội truyền thống, nâng cấp lễ hội Gầu tào của dân tộc Mông khu vực Dào San lên quy mô cấp huyện; tổ chức lễ hội Nàng Han, xã Mường So; Lễ hội Then Kin Pang, xã Không Lào (*lễ hội cấp huyện*). Tổ chức Lễ phát động Cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” và Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân; thành lập các đoàn tham gia Hội thi, Hội diễn do tỉnh tổ chức đạt nhiều thành tích cao. Công tác phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” tiếp tục được quan tâm và phát huy hiệu quả, triển khai đồng bộ, vận động, tuyên truyền thực hiện hiệu quả phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*”; triển khai đăng ký các danh hiệu văn hóa, tiêu chuẩn văn hóa đến các thôn, bản, hộ gia đình, cơ quan, đơn vị, trường học. Công tác thông tin, truyền thông được quan tâm thực hiện đảm bảo theo đúng định hướng, duy trì thời lượng tiếp và phát sóng truyền thanh ở các khu vực, kịp thời thông tin các

chương trình phát sóng của Đài THVN phục vụ nhân dân, cắt băng rôn khẩu hiệu, panô, xây dựng bảng tin kịp thời. Các nội dung thông tin, tuyên truyền được triển khai thực hiện bằng nhiều hình thức và đa dạng.

+ Về an ninh trật tự vùng DTTS&MN: Tình hình hoạt động tôn giáo trên địa bàn cơ bản ổn định, hầu hết chức sắc và tín đồ trên địa bàn hoạt động tôn giáo thuần túy, chấp hành tốt các chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước và quy định của địa phương. Xây dựng kế hoạch tiếp tục đấu tranh với các trường hợp theo và nghi theo tà đạo, đạo lạ trên địa bàn. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương, các lực lượng nắm chắc tình hình, giải quyết kịp thời những vấn đề nảy sinh tại cơ sở; giữ gìn trật tự an toàn xã hội, nhất là trong dịp tết Nguyên đán. Lực lượng Công an đã chủ động, tham mưu, phối hợp với các lực lượng đảm bảo an ninh biên giới, ngăn chặn tình trạng xuất nhập cảnh trái phép qua biên giới; đấu tranh có hiệu quả với các hoạt động tà đạo, đạo lạ; thực hiện tốt các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh, tấn công, trấn áp các loại tội phạm, tệ nạn xã hội; trật tự an toàn xã hội được đảm bảo, các vi phạm trong quản lý kinh tế, bảo vệ môi trường được phát hiện, xử lý nghiêm. Tăng cường công tác tuần tra kiểm soát an toàn giao thông, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

## **2. Đánh giá những thuận lợi, khó khăn trong thực hiện nguồn vốn sự nghiệp của chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và MN trên địa bàn.**

### **2.1. Thuận lợi:**

- Với sự lãnh đạo, chỉ đạo hết sức tập trung, quyết liệt của Huyện ủy, HĐND, UBND huyện, Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, cũng như các chính sách dân tộc được triển khai, tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời, đảm bảo đúng theo quy định, các chương trình, chính sách dân tộc thực hiện trên địa bàn đã góp phần và phát triển kinh tế - xã hội của huyện nói chung và góp phần nâng cao đời sống của người dân ở địa phương nói riêng, được nhân dân đồng tình ủng hộ.

- Bộ máy chỉ đạo thực hiện Chương trình thường xuyên được kiện toàn từ cấp huyện đến cấp xã khi có sự thay đổi nhân sự; một số địa phương có sự tham gia, vào cuộc của cấp ủy, hội đoàn thể để lãnh đạo, chỉ đạo và phối hợp tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa của Chương trình, vận động người dân tham gia, đồng hành cùng chính quyền địa phương để thực hiện một số dự án, tiểu dự án, nội dung thuộc Chương trình.

- Chương trình đã góp phần tăng cường nguồn lực đầu tư trên địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Việc giải ngân nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu, như: nhà ở, xây dựng hệ thống cơ sở hạ tầng, các công trình thủy lợi, công trình nước sinh hoạt tập trung; nâng cấp, sửa chữa các công trình đường giao thông; nâng cấp nhà văn hóa; sửa chữa, nâng cấp một số hạng mục các trường phổ thông dân tộc bán trú và trường có học sinh bán trú,... đã hoàn

thành, nghiệm thu đưa vào sử dụng, đã góp phần cải thiện cơ sở hạ tầng, thay đổi bộ mặt nông thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Một số dự án, tiểu dự án liên quan đến hỗ trợ sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị, đời sống vật chất, tinh thần của người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi được các cơ quan, đơn vị, địa phương quan tâm chỉ đạo tổ chức thực hiện, từng bước tạo điều kiện cho người dân phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập, cải thiện cuộc sống.

### **2.1. Khó khăn, vướng mắc:**

- Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi với nội dung, quy mô và đối tượng rất lớn (chương trình gồm 10 dự án, 14 tiểu dự án, 80 nội dung hỗ trợ khác nhau), liên quan đến nhiều cấp, nhiều ngành hướng dẫn triển khai thực hiện. Các văn bản hướng dẫn thực hiện chương trình nhiều bất cập, sửa đổi, bổ sung, thay thế thường xuyên; Một số tiểu dự án, dự án văn bản hướng dẫn của cấp trên chưa cụ thể, chi tiết và chưa được đồng bộ, kịp thời dẫn đến việc triển khai thực hiện một số chính sách còn chậm, vướng mắc.

- Công tác phân bổ nguồn vốn của các cấp, các ngành chưa kịp thời, còn chậm dẫn đến việc triển khai có thời điểm, có lúc không kịp thời vụ sản xuất của bà con nhân dân.

- Một số tiểu dự án kinh phí giao nhưng không có đối tượng thụ hưởng, do đối tượng đã được thụ hưởng của chính sách khác cao hơn như: Tiểu dự án 1: Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân; nội dung 2, tiểu dự án 2, dự án 3 về đầu tư, hỗ trợ phát triển trồng cây dược liệu quý không có đối tượng hỗ trợ.

- Đối với tiểu dự án 2, dự án 3 kinh phí thực hiện năm 2024: Kinh phí giao cho Trung tâm Dịch vụ chưa triển khai thực hiện các nội dung hỗ trợ, xây dựng các liên kết mới do thiếu quy định về trình tự, thủ tục, tiêu chí lựa chọn dự án, kế hoạch hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

- Công tác triển khai lập hồ sơ, dự toán thực hiện các tiểu dự án, dự án của UBND các xã được giao làm chủ đầu tư còn chưa chủ động, rất chậm trình thẩm định, tổ chức triển khai thực hiện và thanh quyết toán nguồn vốn.

### **3. Về nội dung các dự án, tiểu dự án:**

- Số các dự án, tiểu dự án, chính sách thuộc Chương trình thực hiện trên địa bàn:  
(*Có phụ lục, bảng biểu nêu rõ từng dự án, tiểu dự án, đối tượng, địa bàn thực hiện cụ thể*).

- Về nguồn vốn thực hiện theo từng dự án, tiểu dự án:  
(*Có phụ lục, bảng biểu cụ thể*).

**4. Về các văn bản hướng dẫn thực hiện: Đánh giá về các văn bản hướng dẫn do cấp trên ban hành để triển khai thực hiện các dự án, tiểu dự án**

Sau khi Quốc hội ban hành Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18 tháng 11 năm 2019 của Quốc hội về phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; Chính phủ ban hành Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I từ năm 2021 đến năm 2025; để triển khai thực hiện chương trình Chính phủ, các bộ, ban, ngành trung ương đã ban hành Nghị định, quyết định, thông tư, văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện chương trình, các văn bản ban hành chậm, một số văn bản phải sửa đổi, bổ sung, thay thế, một số văn bản hướng dẫn còn chung chung, chưa chi tiết, dẫn đến nhiều nội dung không triển khai thực được.

Các văn bản chỉ đạo UBND tỉnh, Sở ngành còn chậm, có nội dung thì chưa có văn bản hướng dẫn để tổ chức triển khai thực hiện chương trình.

## **II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN, TIỂU DỰ ÁN**

### **1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo**

*1.1. Đánh giá về việc tham mưu cho UBND huyện tổ chức bộ máy, thành lập ban chỉ đạo, bộ máy giúp việc thực hiện Chương trình ở địa phương. Việc ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025:*

Ủy ban nhân dân huyện đã kiện toàn Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình theo Quyết định số 1690/QĐ-UBND ngày 23/7/2024 kiện toàn Ban chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 huyện Phong Thổ (thay thế Quyết định số 970/QĐ-UBND ngày 08/4/2022); Quyết định số 10/QĐ-BCĐ ngày 28/4/2023 của Trưởng Ban Chỉ đạo, về việc ban hành quy chế hoạt động và phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025 huyện Phong Thổ; Quyết định thành lập, kiện toàn tổ giúp việc Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 huyện Phong Thổ. Căn cứ các văn bản Hướng dẫn của Trung ương và các Sở, ban, ngành tỉnh, theo chức năng, nhiệm vụ phân cấp làm chủ đầu tư cho các cơ quan, ban, ngành, UBND các xã, thị trấn để tổ chức, thực hiện Chương trình. Các cơ quan, đơn vị được giao thực hiện các nội dung của Chương trình thường xuyên trao đổi, phối hợp chặt chẽ với nhau để nhằm triển khai có hiệu quả các nội dung đảm bảo theo đúng quy định và kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc.

*(Có phụ biểu số 01 kèm theo)*

*1.2. Đánh giá về việc tham mưu xây dựng và ban hành quy chế thực hiện, phân công phân nhiệm, phối hợp thực hiện Chương trình giữa UBND huyện với các sở, ban, ngành tỉnh; giữa các cơ quan trên địa bàn huyện trong việc thực hiện Chương trình. Công tác phổ biến tuyên truyền giáo dục pháp luật:*

Thực hiện Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào đồng bào DTTS & MN giai đoạn 2021- 2030, giai đoạn I: từ 2021 đến

2025. Thực hiện Quyết định số 749/QĐ-UBND ngày 30/6/2022 của UBND tỉnh Lai Châu ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021- 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Lai Châu; Quyết định số 603/QĐ-UBND ngày 24/04/2024 của UBND tỉnh Lai Châu Quyết định về ban hành Kế hoạch Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Lai Châu; Huyện Phong Thổ luôn xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm xuyên suốt, được cả hệ thống chính trị quan tâm chỉ đạo điều hành, tổ chức thực hiện.

Ngay từ đầu giai đoạn đã quyết liệt chỉ đạo các thành viên tham mưu ban hành các văn bản<sup>1</sup> để làm cơ sở thực hiện. Ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức triển khai và báo cáo kết quả thực hiện Chương trình. Giao cho các cơ quan chuyên môn, các đơn vị liên quan căn cứ các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của các cấp, các ngành, chủ động tham mưu cho huyện xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện các dự án, tiểu dự án của Chương trình; các Kế hoạch kiểm tra, giám sát chương trình đảm bảo nội dung, chất lượng và tiến độ chương trình.

*1.3. Đánh giá về công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát thực hiện Chương trình; nêu rõ kết quả đạt được, những bất cập, chông chéo trong quá trình thanh, kiểm tra thực hiện Chương trình:*

+ Để triển khai công tác kiểm tra việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn, UBND đã ban hành các Kế hoạch<sup>2</sup>, Quyết định<sup>3</sup> về kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện Chương trình.

---

<sup>1</sup> Quyết định 2264/QĐ-UBND ngày 5/9/2022 QĐ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn huyện Phong Thổ; Quyết định 805/QĐ-UBND ngày 02/5/2024 QĐ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn huyện Phong Thổ; Kế hoạch số 276/KH-UBND ngày 05/9/2022 của UBND huyện Phong Thổ về triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022 trên địa bàn huyện Phong Thổ; Kế hoạch số 140/KH-UBND triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn huyện Phong Thổ năm 2023; Kế hoạch số 65/KH-UBND điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN theo Quyết định số 749/QĐ-UBND ngày 30/6/2022 của UBND tỉnh Lai Châu; Kế hoạch số 91/KH-UBND triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn huyện Phong Thổ năm 2024.

<sup>2</sup> Kế hoạch số 304/KH-UBND về kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022; Kế hoạch số 211/KH-UBND ngày 18/7/2023 của UBND huyện Phong Thổ, về Tổ chức thực hiện nội dung Tiểu dự án 3, Dự án 10: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn huyện Phong Thổ năm 2023; Kế hoạch số 67/KH-UBND ngày 20/02/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Phong Thổ ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện nội dung Tiểu dự án 3, Dự án 10: Kiểm tra, giám sát

+ Thực hiện Quyết định thanh tra số 388/QĐ-TTr ngày 24/8/2023 của Chánh Thanh tra Ủy ban Dân tộc về thanh tra việc tổ chức triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS) và miền núi và một số chính sách thuộc lĩnh vực công tác dân tộc tại tỉnh Lai Châu. Từ ngày 11/9/2023 đến ngày 22/11/2023, Đoàn thanh tra tiến hành làm việc với UBND huyện Phong Thổ. Tại Kết luận thanh tra số 115/KL-TTr ngày 01/4/2024 của Thanh tra Ủy ban Dân tộc UBND huyện đã ban hành công văn chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, tổ chức triển khai thực hiện Kết luận thanh tra số 115/KL-TTr ngày 01/4/2024 của Thanh tra Ủy ban Dân tộc, về việc tổ chức triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và một số chính sách thuộc lĩnh vực công tác dân tộc tại tỉnh Lai Châu. Ngày 06/5/2024 UBND huyện đã tổ chức họp kiểm điểm đối với những tổ chức, cá nhân trong tham mưu tổ chức, triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo Kết luận thanh tra của Ủy ban Dân tộc.

+ Thực hiện Quyết định số 2625-QĐ/HU ngày 25/4/2024 của Huyện ủy Phong Thổ về kiểm tra đảng ủy, đồng chí Bí thư, phó Bí thư - Chủ tịch UBND các xã: Nậm Xe, Mù Sang, Hoang Thèn; Chi bộ, Bí thư Chi bộ Nông nghiệp và PTNT, Lao động thương binh và xã hội, phòng Dân tộc và Quyết định số 2783-QĐ/HU, ngày 19/8/2024 của Ban Thường vụ Huyện ủy về việc gia hạn thời gian kiểm tra Đảng ủy, đồng chí Bí thư Đảng ủy, Phó Bí thư Đảng ủy - Chủ tịch UBND các xã Nậm Xe, Mù Sang, Hoang Thèn; Chi bộ, đồng chí Bí thư Chi bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Lao động - Thương binh và Xã hội, Phòng Dân tộc, đến nay Huyện ủy Phong Thổ đang thực hiện kiểm tra thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023-2024 đối với đồng chí Bí thư Chi bộ, phó trưởng phòng phụ trách phòng Dân tộc huyện.

+ Qua đánh giá thì công tác kiểm tra, giám sát của Thanh tra Ủy ban Dân tộc và Huyện ủy Phong Thổ thực hiện đảm bảo đúng theo quy định, quy trình và kết quả thanh tra, kiểm tra cũng đã được thể hiện qua các kết luận gửi đoàn giám sát của HĐND huyện.

## **2. Công tác lập, phân bổ, giải ngân vốn**

*2.1. Đánh giá về công tác tham mưu lập, thẩm định, phê duyệt, giao dự toán thực hiện Chương trình hàng năm và giai đoạn 2021-2025; trong đó làm rõ công*

---

đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn huyện Phong Thổ năm 2024

<sup>3</sup> Quyết định số 2986/QĐ-UBND thành lập Đoàn kiểm tra, giám sát, đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022; Quyết định số 2260/QĐ-UBND ngày 23/8/2023 của UBND huyện Phong Thổ, về việc Kiện toàn Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Phong Thổ



*tác lập, thẩm định, phê duyệt, phân bổ, giao thực hiện kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 và kế hoạch hằng năm:*

- Việc lập kế hoạch, thẩm định, phê duyệt, giao dự toán thực hiện chương trình MTQG hàng năm và trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025 được thực hiện đúng quy định hiện hành và theo sự hướng dẫn, chỉ đạo của các ngành chuyên môn. Việc phân bổ, giao dự toán, thực hiện kế hoạch hàng năm và 5 năm: UBND huyện giao cho phòng Tài chính - Kế hoạch huyện thẩm định phân bổ các nguồn vốn đầu tư và sự nghiệp thực hiện chương trình; cơ quan Thường trực (Phòng Dân tộc) tham mưu tổng hợp, đề xuất, đăng kí các nội dung triển khai thực hiện chương trình và chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn từ khâu hướng dẫn, đăng kí nguồn vốn, giao cho cơ quan nào làm chủ đầu tư, kế hoạch tổ chức thực hiện, nội dung... để tổ chức thực hiện. Ủy ban nhân dân huyện đã thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình theo Quyết định số 970/QĐ-UBND ngày 08/4/2022 thành lập Ban chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 huyện Phong Thổ; ban hành Quy chế hoạt động và phân công nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 huyện Phong Thổ. Căn cứ các văn bản Hướng dẫn của Trung ương và các Sở, ban, ngành tỉnh, theo chức năng, nhiệm vụ phân cấp làm chủ đầu tư cho các cơ quan, ban, ngành, UBND các xã, thị trấn để tổ chức, thực hiện Chương trình. UBND huyện giao cho các phòng, ban, cơ quan, đơn vị chuyên môn thẩm định dự toán, hồ sơ, dự án trình UBND huyện phê duyệt và chủ đầu tư phê duyệt dự toán để tổ chức triển khai thực hiện. Một số cơ quan, đơn vị được giao thực hiện các nội dung của Chương trình thường xuyên trao đổi, phối hợp chặt chẽ với nhau để nhằm triển khai có hiệu quả các nội dung đảm bảo theo đúng quy định và kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc.

*\* Khó khăn:*

- Có thời điểm công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn trong triển khai đăng kí, phân bổ nguồn vốn thực hiện có lúc, có việc còn thiếu chặt chẽ, chưa thực sự hiệu quả.

- Một số cán bộ cấp xã chưa tích cực nghiên cứu văn bản, dẫn đến khó thực hiện, thực hiện chậm. Chưa đáp ứng được việc thực hiện dự án sớm, đúng mùa vụ, để phát huy được hiệu quả của nguồn vốn, thúc đẩy phát triển sản xuất, giúp hộ nghèo, đảm bảo sinh kế, nâng cao thu nhập bền vững bằng chính lợi thế của mình; Chưa tạo được sự chủ động cho địa phương trong công tác thực hiện một số dự án.

*2.2. Đánh giá về cơ chế, chính sách, các văn bản quản lý, tổ chức thực hiện phân bổ, giải ngân vốn thực hiện Chương trình:*

- Trên cơ sở các văn bản hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh, huyện. UBND huyện đã ban hành các văn bản điều hành về phân bổ, giao dự toán, điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước, điều chỉnh kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước hằng năm, lập thủ tục chuyên nguồn kế hoạch vốn các năm trước

sang năm 2024; trình cấp có thẩm quyền quyết định điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước để tổ chức thực hiện chương trình.

- Thực hiện Nghị quyết số 27/2024/NQ-HĐND ngày 17/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh lựa chọn huyện thực hiện thí điểm cơ chế phân cấp trong quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2024 - 2025 trên địa bàn tỉnh; UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan thường trực tham mưu rà soát, tổng hợp báo cáo những khó khăn vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện các tiểu dự án, dự án để tổng hợp những nội dung nào không có khả năng thực hiện, không còn đối tượng hỗ trợ, đề xuất nhiệm vụ giải pháp để trình cấp trên xem xét quyết định, để có cơ sở triển khai thực hiện các bước tiếp theo, đảm bảo theo quy định hiện hành.

\* Khó khăn:

Trong công tác phân bổ vốn đối với một số nội dung không giải ngân được nguồn vốn:

- Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị

+ Nội dung 2, tiểu dự án 2, Dự án 3: Đối với dự án hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý, Hỗ trợ vùng trồng dược liệu quý là 1.208 triệu đồng, do không có đối tượng thực hiện hỗ trợ, vì Theo Thông tư số 12/2023/TT-BTY, ngày 06/6/2023 của Bộ Y tế về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 10/2022/TT-BYT ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn triển khai nội dung Đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025. Theo mục 1, điều 7 của Thông tư 12/2023/TT-BYT thì Tổng diện tích các khu vực triển khai dự án vùng trồng dược liệu quý tối thiểu là 210 ha, không nhất thiết liền thửa bao gồm: các vùng nuôi trồng dược liệu, khu vực nhà xưởng, cơ sở bảo quản, cơ sở hạ tầng về xử lý chất thải, giao thông, điện nước trong phạm vi, quy mô dự án. Ưu tiên hỗ trợ dự án phát triển vùng trồng dược liệu quý có ứng dụng công nghệ cao. Trên địa bàn các xã thực hiện không đảm bảo diện tích vùng trồng dược liệu quý tối thiểu là 210ha.

- Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết: 315 triệu đồng, do thông tư hướng dẫn số 55/2023/TT-BTC chưa cụ thể, mức hỗ trợ trường hợp tự túc phương tiện, tự di chuyển bằng đường bộ: Mức hỗ trợ bằng 0,2 lít xăng/km tính theo khoảng cách địa giới hành chính và giá xăng tại thời điểm thực hiện hoạt động; Trường hợp vận chuyển nhiều hàng hóa, trang thiết bị, vật tư trên cùng một phương tiện thì mức thanh toán tối đa không quá mức quy định nêu trên. Do vậy không thể tính toán được số lượng cụ thể mà chỉ tính theo định lượng.

- Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em:

+ Hoạt động tuyên truyền, vận động thay đổi “nếp nghĩ, cách làm” góp phần

xóa bỏ các định kiến và khuôn mẫu giới trong gia đình và cộng đồng, những tập tục văn hóa có hại và một số vấn đề xã hội cấp thiết cho phụ nữ và trẻ em: Năm 2022, Nội dung hoạt động thuộc Dự án 8 do Hội LHPN tỉnh Lai Châu triển khai (theo hướng dẫn số 04/HD-ĐCT, ngày 28/7/2022 của Đoàn Chủ tịch Hội LHPN Việt Nam) chưa thống nhất theo Thông tư số 15/2022/TT-BTC, ngày 04/3/2022 của Bộ Tài chính (Các nội dung hoạt động giai đoạn của Dự án 8 xây dựng theo Thông tư 15 của Bộ Tài chính đã hết hiệu lực từ tháng 08/2023 và được thay thế bằng Thông tư 55 nên nhiều nội dung phải điều chỉnh).

+ Xây dựng và nhân rộng các mô hình thay đổi “nếp nghĩ, cách làm” nâng cao quyền năng kinh tế cho phụ nữ; thúc đẩy bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết của phụ nữ trẻ em: Hỗ trợ ứng dụng khoa học công nghệ nâng cao quyền năng kinh tế cho phụ nữ DTTS: Không có nội dung, đối tượng triển khai thực hiện

*(Có phụ lục chi tiết về việc phân bổ vốn cho từng hạng mục (vốn theo kế hoạch và vốn thực tế phân bổ, kết quả thực hiện đến thời điểm giám sát)*

### **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

#### **1. Các kết quả đạt được**

*1.1. Đánh giá chung về kết quả đạt được trong 3 năm triển khai thực hiện Chương trình về các mặt: Công tác chỉ đạo điều hành, tổ chức thực hiện, xây dựng văn bản, lập thẩm định, phân bổ vốn, tổ chức kiểm tra, giám sát, trợ giúp pháp lý...*

Công tác chỉ đạo điều hành: Trong quá trình xây dựng và triển khai, thực hiện Chương trình huyện đã được các Sở, ngành của tỉnh tổ chức tập huấn, hướng dẫn kịp thời và chia sẻ các hoạt động của Chương trình, đặc biệt là việc tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện từ tỉnh đến cơ sở, nên việc thực hiện các Dự án, tiểu dự án các phương pháp thu thập thông tin, rà soát hộ nghèo... nhờ đó đã tháo gỡ được những khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thực hiện. Từng phòng, ban, đơn vị được giao nhiệm vụ đã chủ động phối hợp tổ chức các hoạt động, dự án, tiểu dự án của Chương trình đáp ứng yêu cầu. Các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn căn cứ chức năng nhiệm vụ chủ động triển khai thực hiện các dự án, tiểu dự án được giao, gắn thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ, tiến độ, chất lượng triển khai với trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị. Đi đôi với việc triển khai thực hiện các chương trình, các cấp, các ngành huyện đã nâng cao trách nhiệm phối hợp giữa các bên, mối quan hệ công tác ngày càng chặt chẽ đã huy động được sự tham gia của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội vào các phong trào, các cuộc vận động, thực hiện chương trình mục tiêu của địa phương. UBND huyện đã ban hành Quyết định 1584/QĐ-UBND ngày 28/6/2024 của Ủy ban Nhân dân huyện Phong Thổ về việc thành lập Tổ thẩm định hồ sơ dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất đa dạng hóa sinh kế cộng đồng tiểu dự án 2, dự án 3, thuộc nguồn vốn sự nghiệp Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2024; Thông báo 124/TB-TTĐ Phân công nhiệm vụ cho Tổ thẩm định hồ sơ dự án,

phương án hỗ trợ phát triển sản xuất đa dạng hóa sinh kế cộng đồng thuộc tiểu dự án 2, dự án 3, chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi huyện Phong Thổ năm 2024.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, công tác phối hợp giữa các phòng, ban chuyên môn trong chỉ đạo thực hiện còn thiếu đồng bộ, chặt chẽ; sự gắn kết, chủ động trong thực hiện chương trình phối hợp chưa cao; công tác tổng hợp báo cáo của các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn được giao làm chủ đầu tư còn chưa chủ động, chưa phối hợp trong quá trình triển khai thực hiện chương trình.

## **1.2. Kết quả cụ thể đạt được theo các dự án, tiểu dự án:**

**1.2.1. Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt:**

**\* Năm 2022:** Vốn sự nghiệp giao 853 triệu đồng

- Thực hiện nội dung số 04: Hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán. Kết quả thực hiện giải ngân được 851 triệu đồng (hỗ trợ 284 hộ).

**\* Năm 2023:**

- Kế hoạch giao: 2.505 triệu đồng vốn sự nghiệp

- Kết quả thực hiện: Giải ngân 2.499 triệu đồng đạt 99,7% so với kế hoạch giao. Thực hiện hỗ trợ chuyển đổi nghề cho 150 hộ và hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán cho 333 hộ.

**\* 8 tháng đầu năm 2024: (tính đến hết 31/8/2024)**

- Vốn giao năm 2024: 3.105 triệu đồng. Kết quả: Đang triển khai thực hiện nội dung hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán và hỗ trợ chuyển đổi nghề.

**1.2.2. Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết**

**\* Năm 2022, Năm 2023: không giao vốn sự nghiệp.**

**\* 8 tháng đầu năm 2024: (tính đến hết 31/8/2024)**

Vốn giao năm 2024: 104 triệu đồng. Thực hiện các dự án bố trí sắp xếp ổn định dân cư tập trung vùng thiên tai bản Cấn Câu xã Sin Suối Hồ và sắp xếp ổn định dân cư bản Khu Bình An xã Bản Lang. Tuy nhiên số vốn giao thực hiện ở nội dung đã thực hiện nộp trả lại kinh phí theo Quyết định số 1775/QĐ-UBND ngày 9/8/2024. Lý do hoàn trả: do thông tư hướng dẫn số 55/2023/TT-BTC chưa cụ thể, mức hỗ trợ trường hợp tự túc phương tiện, tự di chuyển bằng đường bộ: Mức hỗ trợ bằng 0,2 lít xăng/km tính theo khoảng cách địa giới hành chính và giá xăng tại thời điểm thực hiện hoạt động; Trường hợp vận chuyển nhiều hàng hóa, trang thiết bị, vật tư trên cùng một phương tiện thì mức thanh toán tối đa không quá mức quy định nêu trên. Do vậy không thể tính toán được số lượng cụ thể mà chỉ tính theo định lượng.

**1.2.3. Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị**

**\* Năm 2022:**

Kế hoạch giao: 16.736 triệu đồng vốn sự nghiệp. Kết quả: chưa thực hiện, chuyển nguồn vốn sang năm 2023 để thực hiện.

**\* Năm 2023:**

- Kế hoạch vốn là: 30.054 triệu đồng; trong đó
- + Vốn giao năm 2023: 13.318 triệu đồng;
- + Vốn chuyển nguồn năm 2022 sang năm 2023: 16.736 triệu đồng.

**Tiểu Dự án 1: Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân.**

- Kế hoạch giao: 14.331 triệu đồng vốn sự nghiệp.
- Kết quả thực hiện: Không giải ngân được. Lý do: Đối với nội dung trồng rừng:

+ Diện tích rừng trồng trên địa bàn huyện chủ yếu thực hiện ở các xã vùng I, không nằm trên địa bàn của các xã vùng II, III; các xã khu vực II, III vùng dự án không có quỹ đất quy hoạch cho lâm nghiệp để mở rộng phát triển trồng rừng; các hộ trồng rừng phần lớn không phải là hộ nghèo, đất trồng rừng của các hộ gia đình đa phần là chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc có giấy chứng nhận cho thuê đất của cấp có thẩm quyền; diện tích được phê duyệt trồng rừng sản xuất năm 2023 chủ yếu là đất nương, rẫy nằm ngoài quy hoạch lâm nghiệp, nên không nằm trong đối tượng được hỗ trợ, không thực hiện được.

Đối với nội dung khoán bảo vệ rừng và hỗ trợ gao:

+ Việc trợ cấp gao bảo vệ và phát triển rừng quy định tại điểm 2 Điều 3 Thông tư số 12/2022/TT-BNNPTNT ngày 20 tháng 9 năm 2022 thực hiện hoạt động về lâm nghiệp theo đúng phạm vi của Chương trình và tiểu Dự án 1, đảm bảo không trùng lặp với hoạt động, kinh phí đã được bố trí thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, dự án khác.

+ Toàn bộ diện tích rừng trên địa bàn huyện hiện nay đang được khoán bảo vệ rừng theo chính sách chi trả DVMTR với đơn giá bình quân khoảng 1,2 triệu đồng/ha/năm (gấp trên 3 lần so với quy định tại Nghị định số 75/2015/NĐ-CP là 400.000 đồng/ha/năm).

+ Theo quy định tại Khoản 5, Điều 17, Quyết định số 38/QĐ-TTg ngày 14/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành một số chính sách bảo vệ, phát triển rừng và đầu tư hỗ trợ kết cấu hạ tầng, giao nhiệm vụ công ích đối với các công ty nông, lâm nghiệp, quy định “trong cùng một nội dung hỗ trợ có nhiều chính sách khác nhau quy định thì tổ chức, cá nhân, cộng đồng chỉ được nhận hỗ trợ từ một chính sách mà có lợi nhất, cao nhất cho đối tượng nhận hỗ trợ”. Như vậy, để đảm bảo thực hiện hỗ trợ bảo vệ rừng theo đúng quy định (trên cùng một diện tích rừng không nhận hỗ trợ quá 2 lần tiền công bảo vệ rừng) và hiện nay diện tích rừng trên địa bàn huyện hàng năm đang được chi trả tiền khoán bảo vệ từ nguồn DVMTR có lợi nhất (lớn nhất), nên không thể thực hiện giải ngân vốn được giao thực hiện theo Nghị quyết 88/2019/QH2014.

**Tiểu dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng được liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào DTTS&MN.**

- Kế hoạch giao 2023: 15.723 triệu đồng.

- Kết quả thực hiện: Vốn sự nghiệp 9.376,8 triệu đồng, đạt 59,63%. Thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị: hỗ trợ liên kết trồng cây mít rong diêng, cây khoai sọ, cây lê trên địa bàn các xã<sup>4</sup>.

**\*8 tháng đầu năm 2024: (tính đến hết 31/8/2024)**

- Vốn đã giao năm 2024: 14.168 triệu đồng; kinh phí chưa phân bổ là 25.221 triệu đồng. Kết quả thực hiện: đang triển khai thực hiện, vốn chưa giải ngân.

- Vốn chuyển nguồn từ năm 2023 sang năm 2024 là: 3.231,1 triệu đồng. Kết quả thực hiện: đang triển khai thực hiện, chưa giải ngân

**1.2.4. Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công lập của lĩnh vực dân tộc**

**\* Năm 2022:**

- Kế hoạch giao năm 2022: 1.516 triệu đồng.

- Kết quả giải ngân: 1.477 triệu đồng.

- Chuyển nguồn sang năm 2023 là: vốn sự nghiệp 38,62 triệu đồng.

**\* Năm 2023:**

- Kế hoạch giao năm 2023: 4.081 triệu đồng vốn sự nghiệp. Vốn chuyển nguồn năm 2022 sang năm 2023: vốn sự nghiệp 38,62 triệu đồng.

- Kết quả thực hiện: Giải ngân 2.604,9 triệu đồng đạt 63,83% kế hoạch; thực hiện các dự án tại 04 xã: Mò Sì San, Pa Vây Sừ, Bản Lang và Nậm Xe.

**\*8 tháng đầu năm 2024: (tính đến hết 31/8/2024):**

- Vốn giao năm 2024: 4.786 triệu đồng.

- Kết quả thực hiện: đang triển khai thực hiện.

- Vốn chuyển nguồn từ năm 2023 sang năm 2024 là: 1.418,2 triệu đồng Giải ngân 656,3 triệu đồng đạt 46,2%.

**1.2.5. Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực**

**\* Năm 2022:**

- Kế hoạch giao năm 2022: vốn sự nghiệp 3.619 triệu đồng.

<sup>4</sup> liên kết trồng cây mít: 34,0 ha, tại các xã Mường So: 3,7 ha; Vàng Ma Chải: 5,0ha. Đơn vị chủ trì liên kết: Công ty Cổ phần giống rau hoa quả Trung ương; liên kết trồng cây Lê: 16,0 ha, tại các xã Đào San: 2,62ha; Sin Suối Hồ: 13,38ha. Đơn vị chủ trì liên kết: Công ty Cổ phần giống rau hoa quả Trung ương; liên kết trồng cây Dong riêng 139,65 ha, tại các xã Lân Nhi Thành: 20 ha; Mường So: 4,7 ha; Mù Sang: 11ha; Sin Suối Hồ: 12ha; Nậm Xe: 27,8ha; Vàng Ma Chải: 5,15ha; Sì Lờ Lầu: 59 ha. Đơn vị chủ trì liên kết: Công ty TNHH MTV Thương mại và Dịch vụ Đồng Tiến Lai Châu; liên kết trồng cây Khoai sọ 104,68 ha, tại các xã Bản Lang: 29,6ha; Hoàng Thèn: 18,2 ha; Sin Suối Hồ: 7,0ha; Ma Li Pho: 4,9ha; Huổi Luông: 44,98 ha. Đơn vị chủ trì liên kết: Hợp tác xã Dền Thành.

- Chuyển nguồn sang năm 2023 là: 738,4 triệu đồng; trong đó
- + Vốn sự nghiệp: giải ngân 2.880,6 triệu đồng đạt 79,5 %

**\* Năm 2023:**

Kế hoạch giao năm 2023: nguồn ngân sách Trung ương 10.554 triệu đồng vốn sự nghiệp; 1.282 triệu đồng vốn ngân sách địa phương; vốn chuyển nguồn năm 2022 sang năm 2023: 738,6 triệu đồng vốn sự nghiệp.

**\* 8 tháng đầu năm 2024: (tính đến hết 31/8/2024):**

- Vốn giao năm 2024: 6.537 triệu đồng; ngân sách địa phương 649 triệu đồng; (còn nguồn kinh phí chưa phân bổ 1.787 triệu đồng). Giải ngân 23 triệu đồng. đạt 0,3 %.

- Vốn chuyển nguồn từ năm 2023 sang năm 2024 là: 1.296,7 triệu đồng; nguồn NSDP 364 triệu đồng. Giải ngân 153,2 triệu đồng; đạt 11,8% đạt 11,02%.  
Cụ thể:

*Tiểu dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú (PTDTNT), trường phổ thông dân tộc bán trú (PTDTBT), trường Phổ thông có học sinh bán trú (trường phổ thông có HSBT) và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào DTTS:*

+ Vốn giao năm 2024: 2.779 triệu đồng; nguồn NSDP 649,0 triệu đồng.

+ Vốn chuyển nguồn từ năm 2023 sang năm 2024 là: 1.280 triệu đồng (vốn sự nghiệp: 916 triệu đồng; 364 triệu đồng vốn sự nghiệp nguồn NSDP).

+ Kết quả thực hiện Giải ngân: 143 triệu đồng (vốn chuyển nguồn) đạt 11,1%.

*Tiểu dự án 2: Bồi dưỡng kiến thức dân tộc, đào tạo dự bị đại học và sau đại học đáp ứng nhu cầu nhân lực cho vùng đồng bào DTTS và MN là: 2.739,9 triệu đồng, trong đó:*

+ Kinh phí năm 2024 là 1.787 triệu đồng; hiện nay chưa phân bổ.

+ Vốn chuyển nguồn từ năm 2023 sang năm 2024 là: 952,6 triệu đồng (vốn sự nghiệp). Tuy nhiên số vốn giao thực hiện ở nội dung đã thực hiện nộp trả lại kinh phí theo Quyết định số 1775/QĐ-UBND ngày 9/8/2024. Lý do hoàn trả: Năm 2024, UBND huyện đăng ký nhu cầu mở 05 lớp bồi dưỡng kiến thức dân tộc do Học viện Dân tộc mở. Do vậy, Phòng Nội vụ dự kiến tham mưu cho UBND huyện bồi dưỡng đối với các đối tượng còn lại vào năm 2025.

*Tiểu dự án 3: Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động vùng dân tộc thiểu số và miền núi*

+ Vốn giao năm 2024: 3.758 triệu đồng. Giải ngân 23 triệu đồng, đạt 0,6%

+ Vốn chuyển nguồn từ năm 2023 sang năm 2024 là: 16,7 triệu đồng. Giải ngân: 10,2 triệu đồng, đạt 60,8%.

**1.2.6, Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch.**

**\* Năm 2022:**

Kế hoạch giao: vốn sự nghiệp 775 triệu đồng. Kết quả: chưa thực hiện giải ngân vốn, chuyển nguồn vốn sang năm 2023 để thực hiện.

**\* Năm 2023:**

- Tổng kinh phí giao là: 1.242 triệu đồng; trong đó

+ Vốn giao năm 2023 là: 467 triệu đồng; Vốn chuyển nguồn năm 2022 sang năm 2023: 775 triệu đồng.

- Kết quả thực hiện: Giải ngân là 1.203 triệu đồng, đạt 96,86% kế hoạch vốn; trong đó

+ Vốn chuyển nguồn năm 2022 sang năm 2023 là: 745,0 triệu đồng, Vốn năm 2023 giải ngân: 458,0 triệu đồng

**\* 8 tháng đầu năm 2024: (tính đến hết 31/8/2024):**

+ Vốn giao năm 2024: 2.336 triệu đồng. Kết quả thực hiện: đang triển khai thực hiện.

**1.2.7. Dự án 7: Chăm sóc sức khỏe Nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ (UBND huyện không thực hiện)**

**b.8, Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em**

**\* Năm 2022:**

Kế hoạch giao là 1.222 triệu đồng vốn sự nghiệp. Chưa thực hiện giải ngân, chuyển nguồn sang năm 2023.

**\* Năm 2023:**

- Kế hoạch giao năm 2023: 3.291 triệu đồng; vốn chuyển nguồn năm 2022 sang năm 2023: 1.222 triệu đồng vốn sự nghiệp.

- Kết quả thực hiện:

Giao cho Hội Liên hiệp phụ nữ huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan, UBND các xã, thị trấn triển khai tổ chức thực hiện Dự án. Giải ngân 783,4 triệu đồng, đạt 17,35% kế hoạch vốn.

**\* 8 tháng đầu năm 2024: (tính đến hết 31/8/2024):**

+ Vốn giao năm 2024: 3.859 triệu đồng; đã phân bổ 754,5 triệu đồng, còn 3.104,5 triệu đồng chưa phân bổ. Kết quả thực hiện: đang triển khai thực hiện, chưa giải ngân vốn.

+ Vốn chuyển nguồn từ năm 2023 sang năm 2024 là: 2.082,8 triệu đồng. Giải ngân 285,2 triệu đồng đạt 13,69%.

**1.2.9. Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm dân tộc thiểu số rất ít người và nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn**

**\* Năm 2022:** Kế hoạch giao 9.441 triệu đồng vốn sự nghiệp. Kết quả giải ngân 220 triệu đồng đạt 2,3%; chuyển nguồn sang năm 2023 là: 9.220,6 triệu đồng



*Tiểu Dự án 1: Đầu tư phát triển kinh tế - xã hội nhóm DTTS rất ít người, nhóm dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, dân tộc có khó khăn đặc thù: 9.160 triệu đồng*

*Tiểu Dự án 2: Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống của các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, dân tộc có khó khăn đặc thù.*

Kinh phí thực hiện giao năm 2022: 281 triệu đồng vốn sự nghiệp.

Kết quả thực hiện: Đã tổ chức tập huấn 24 lớp với 1.309 người tham gia. Kết quả giải ngân 220 triệu đồng.

**\* Năm 2023:**

Kế hoạch giao 9.964,6 triệu đồng; trong đó kế hoạch vốn, dự toán ngân sách giao năm 2023: 744 triệu đồng vốn sự nghiệp; vốn chuyển nguồn năm 2022 sang năm 2023: 9.220,6 triệu đồng.

*Tiểu Dự án 1: Đầu tư phát triển kinh tế - xã hội nhóm DTTS rất ít người, nhóm dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, dân tộc có khó khăn đặc thù:*

Kinh phí giao 9.160 triệu đồng.

Kết quả thực hiện: Không giải ngân; lý do: Huyện Phong Thổ không có dân tộc có khó khăn đặc thù theo Quyết định 1227/QĐ-TTg ngày 14/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

*Tiểu Dự án 2: Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống của các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, dân tộc có khó khăn đặc thù.*

Kế hoạch giao: 804,6 triệu đồng.

Kết quả thực hiện: Giải ngân 370 triệu đồng, đạt 45,98% kế hoạch vốn; Thực hiện công tác tư vấn, can thiệp lòng ghép duy trì và triển khai mô hình tại các xã, trường có tỷ lệ tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống cao.

**\*8 tháng đầu năm 2024:**

- Vốn giao năm 2024 : 732 triệu đồng.

- Vốn chuyển nguồn từ năm 2023 sang năm 2024 là: 434,6 triệu đồng. Cụ thể:

*Tiểu dự án 2: Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi:*

- Vốn giao năm 2024 : 732 triệu đồng vốn sự nghiệp.

- Vốn chuyển nguồn từ năm 2023 sang năm 2024 là: 434,6 triệu đồng

- Kết quả thực hiện: Đang triển khai thực hiện.

**1.2.10. Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình**

**\* Năm 2022:**

Kế hoạch giao: 260 triệu đồng vốn sự nghiệp, kết quả giải ngân: 113 triệu đồng, đạt 43,4%. Chuyển nguồn sang năm 2023 là: 147 triệu đồng.

*Tiểu dự án 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín; phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào; truyền thông phục vụ tổ chức triển khai thực hiện Đề án Tổng thể và CTMTQG:*

- Kinh phí giao năm 2022: 176 triệu đồng.

- Kết quả thực hiện: Giải ngân 93 triệu đồng. UBND huyện đã tổ chức 02 đoàn công tác người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số huyện đi tham quan, học tập, trao đổi kinh nghiệm tại huyện Than Uyên và huyện Sin Hồ với 55 người tham gia; mở 01 Hội nghị tập huấn, bồi dưỡng kiến thức cho 47 người là người uy tín, lực lượng cốt cán tham gia.

*Tiểu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện chương trình.*

- Kinh phí giao năm 2022: 84 triệu đồng. UBND huyện đã ban hành Kế hoạch kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện Chương trình theo giai đoạn 2021-2025 và Kế hoạch kiểm tra năm 2022, hiện tại huyện đã tổ chức thực hiện 01 đợt kiểm tra chương trình, kết quả giải ngân 20 triệu đồng.

**\* Năm 2023:**

Kế hoạch giao 1.129 triệu đồng; trong đó kế hoạch vốn, dự toán ngân sách giao năm 2023: 982 triệu đồng vốn sự nghiệp; vốn chuyển nguồn năm 2022 sang năm 2023: 147 triệu đồng.

*Tiểu dự án 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín; phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào; truyền thông phục vụ tổ chức triển khai thực hiện Đề án Tổng thể và CTMTQG:*

Tổng kinh phí giao năm 2023: 776,2 triệu đồng (kinh phí giao năm 2023: 693 triệu đồng, kinh phí chuyển nguồn năm 2022 sang năm 2023: 83,2 triệu đồng).

Kết quả thực hiện: Giải ngân 407,1 triệu đồng; Thực hiện đưa 04 đoàn người có uy tín đi nghiên cứu, học tập, trao đổi kinh nghiệm tại huyện Tam Đường, Mường Tè và Nậm Nhùn; mở 4 lớp cho 240 đối tượng, tham gia lớp tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng cho lực lượng cốt cán, người có uy tín trên địa bàn huyện; mở 01 Hội nghị biểu dương, tôn vinh người có uy tín tiêu biểu trong vùng ĐB DTTS giai đoạn 2021-2023 và in tờ rơi "Một số nội dung cơ bản của Luật Trợ giúp pháp lý": 29.200 tờ cấp phát cho Nhân dân; Tổ chức Hội nghị tập huấn nâng cao khả năng tiếp cận và thụ hưởng hoạt động trợ giúp pháp lý chất lượng cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023

*Tiểu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện chương trình.*

- Tổng kinh phí giao năm 2023: 352,8 triệu đồng. (Kế hoạch giao năm 2023: 289 triệu đồng; kinh phí chuyển nguồn năm 2022 sang năm 2023: 63,8 triệu đồng)

- Kết quả thực hiện: Giải ngân 62,7 triệu đồng; đạt 17,78% kế hoạch vốn; thực hiện kiểm tra, giám sát, tập huấn tại các xã trên địa bàn huyện.

**\*8 tháng đầu năm 2024:**

Tổng kinh phí: 1.394,4 triệu đồng. Trong đó

+ Vốn năm 2024: 771,5 triệu đồng.

+ Vốn chuyển nguồn từ năm 2023 sang năm 2024 là: 622,9 triệu đồng

*Tiểu dự án 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín; phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào; truyền thông phục vụ tổ chức triển khai thực hiện Đề án Tổng thể và CTMTQG:*

+ Vốn năm 2024: 852,3 triệu đồng. Đã giải ngân 362,7 triệu đồng đạt 42,6%. Nội dung thực hiện tổ chức 02 hội nghị cung cấp thông tin đối tượng: Già làng, trưởng bản, cán bộ cốt cán trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn huyện; Tổ chức 1 chuyến hoạt động giao lưu, học tập kinh nghiệm tại các tỉnh; tổ chức Hội thi Tìm hiểu pháp luật về lĩnh vực công tác dân tộc.

+ Vốn chuyển nguồn từ năm 2023 sang năm 2024 là: 332,8 triệu đồng. Đã giải ngân 56,2 triệu đồng đạt 16,9%. Thực hiện tổ chức 02 hội nghị cung cấp thông tin cho đối tượng Là người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện Phong Thổ đã được Ủy ban Nhân dân huyện phê duyệt tại quyết định số 187/QĐ-UBND ngày 29/2/2024 của UBND huyện Phong Thổ

*Tiểu dự án 2: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào DTTS&MN: UBND huyện không thực hiện.*

*Tiểu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện chương trình là 542,1 triệu đồng; trong đó*

+ Kinh phí chuyển nguồn năm 2023 sang năm 2024 là 290,1 triệu đồng;

+ Vốn giao năm 2024: 252,0 triệu đồng.

+ Kết quả: đang triển khai thực hiện đang triển khai thực hiện theo nội dung kế hoạch số 67/KH-UBND ngày 20/2/2024. Thực hiện kiểm tra giám sát các dự án tại các xã trên địa bàn huyện.

*(Có phụ lục chi tiết về kết quả đạt được đối với từng dự án, tiểu dự án từ năm 2022 đến năm 2024)*

## **2. Tồn tại, hạn chế**

- Công tác khảo sát, đánh giá thực trạng, đăng ký nhu cầu thực hiện các nội dung, kế hoạch vốn từng dự án, tiểu dự án thuộc Chương trình của các cơ quan, đơn vị, địa phương chưa chặt chẽ, đồng bộ và chưa phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương, dẫn đến việc lập báo cáo tiền khả thi chưa sát với nhu cầu thực tế và khi Trung ương, tỉnh phân bổ nguồn vốn còn chậm.

- Một số tiểu dự án kinh phí giao nhưng không có đối tượng thụ hưởng, do đối tượng đã được thụ hưởng của chính sách khác cao hơn như: Tiểu dự án 1: Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân.

- Công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, UBND các xã chưa được nhịp nhàng; đặc biệt là việc báo cáo kết quả thực hiện theo định kỳ là chưa được thường xuyên, để cơ quan thường trực tổng hợp.

- Lãnh đạo một số xã, cán bộ, công chức được giao nhiệm vụ chưa chủ động trong công việc được giao; chưa chịu khó nghiên cứu các văn bản để triển khai thực hiện và một số cơ quan, đơn vị được giao kinh phí thực hiện Chương trình MTQG chưa chủ động trong lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện và giải ngân nguồn vốn được giao.

- Công tác tuyên truyền triển khai thực hiện Chương trình còn nhiều hạn chế, chưa sâu rộng đến cán bộ, công chức ở cơ sở, người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; một số địa phương chưa có sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, nhiều cán bộ, công chức cấp xã còn chưa nắm được mục đích, ý nghĩa, nội dung và phương thức tổ chức thực hiện Chương trình.

### **3. Nguyên nhân**

#### **3.1. Nguyên nhân của kết quả đạt được:**

- Với sự lãnh đạo, chỉ đạo hết sức tập trung, quyết liệt của Huyện ủy, HĐND, UBND huyện, Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KT-XH vùng ĐB DTTS cũng như các chính sách dân tộc được triển khai, tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời, đảm bảo đúng theo quy định, các chương trình, chính sách dân tộc thực hiện trên địa bàn đã góp phần và phát triển kinh tế - xã hội của huyện nói chung và góp phần nâng cao đời sống của người dân ở địa phương nói riêng, được nhân dân đồng tình ủng hộ.

- Bộ máy chỉ đạo thực hiện Chương trình thường xuyên được kiện toàn từ cấp huyện đến cấp xã khi có sự thay đổi nhân sự; một số địa phương có sự tham gia, vào cuộc của cấp ủy, hội đoàn thể để lãnh đạo, chỉ đạo và phối hợp tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa của Chương trình, vận động người dân tham gia, đồng hành cùng chính quyền địa phương để thực hiện một số dự án, tiểu dự án, nội dung thuộc Chương trình.

- Chương trình đã góp phần tăng cường nguồn lực đầu tư trên địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Việc giải ngân nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu, như: nhà ở, xây dựng hệ thống kênh mương, công trình nước sinh hoạt tập trung; sửa chữa đường giao thông; nâng cấp nhà văn hóa; sửa chữa, nâng cấp một số hạng mục các trường phổ thông dân tộc bán trú và trường có học sinh bán trú... đã hoàn thành, nghiệm thu đưa vào sử dụng, đã góp phần cải thiện cơ sở hạ tầng, thay đổi bộ mặt nông thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Một số dự án, tiểu dự án liên quan đến hỗ trợ sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị, đời sống vật chất, tinh thần của người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi được các cơ quan, đơn vị, địa phương quan tâm chỉ đạo tổ chức thực hiện, từng bước tạo điều kiện cho người dân phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập, cải thiện cuộc sống.

#### **3.2. Nguyên nhân tồn tại, hạn chế:**

*Nguyên nhân chủ quan:*

- Một số nội dung của Chương trình chưa có văn bản hướng dẫn cụ thể nên quá trình triển khai còn gặp nhiều lúng túng; Việc rà soát, đề xuất nội dung dự án,

tiêu dự án của một số cơ quan, đơn vị chưa kịp thời; tiến độ giải ngân nguồn vốn còn chậm do những năm đầu thực hiện nên có sự lúng túng, khó khăn nhất định.

- Một số nội dung của chương trình còn do trùng lặp, chồng chéo về nội dung dự án giữa các chương trình nên có những địa phương lúng túng trong quá trình triển khai.

*Nguyên nhân khách quan:* Công tác tuyên truyền triển khai thực hiện Chương trình còn nhiều hạn chế, chưa sâu rộng. Một số địa phương chưa có sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, nhiều cán bộ, công chức cấp xã còn chưa nắm được mục đích, ý nghĩa, nội dung và phương thức tổ chức thực hiện Chương trình.

#### **IV. BÀI HỌC KINH NGHIỆM**

1. UBND huyện đã tham mưu cho Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành Kế hoạch số 237-KH/HU ngày 14/11/2022 của Huyện ủy, về Thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 05/07/2022 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng đối với việc thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025. Thường xuyên chỉ đạo cấp ủy, các cơ quan, chuyên môn, UBND các xã quán triệt các văn bản của Trung ương, tỉnh, huyện đến đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân các dân tộc trên địa bàn, về thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025, trong đó chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, thực hiện giai đoạn I, năm 2021-2025.

2. UBND huyện đã kịp thời thành lập, kiện toàn Ban Chỉ đạo chương trình mục tiêu quốc gia huyện giai đoạn 2021-2025 sau khi có văn bản hướng dẫn của UBND tỉnh, các Sở, ngành và các văn bản của cấp trên, xây dựng quy chế hoạt động, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên Ban Chỉ đạo; thành lập, kiện toàn các tổ giúp việc cho Ban Chỉ đạo; chỉ đạo các phòng, ban, cơ quan, đơn vị chuyên môn hướng dẫn UBND các xã, thị trấn thành lập, kiện toàn Ban Chỉ đạo, Ban Quản lý xã, xây dựng quy chế hoạt động, phân công nhiệm vụ; thành lập Ban phát triển các thôn bản đúng theo các văn bản hướng dẫn và quy định hiện hành.

3. UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan, chuyên môn tham mưu xây dựng, ban hành Quyết định phê duyệt kế hoạch thực hiện chương trình theo giai đoạn và hàng năm để thực hiện chương trình sau khi có thông báo vốn của UBND tỉnh và cấp trên. Sau khi phân bổ nguồn vốn cho các cơ quan, đơn vị, UBND xã làm chủ đầu tư, UBND huyện tiếp tục ban hành các văn bản chỉ đạo để các cơ quan, đơn vị chủ đầu tư xây dựng kế hoạch chi tiết để triển khai thực hiện chương trình; thành lập tổ thẩm định các tiêu dự án, dự án; chỉ đạo các cơ quan đơn vị xây dựng dự toán, trình thẩm định và phê duyệt dự toán để có cơ sở tổ chức triển khai thực hiện chương trình đúng đối tượng thụ hưởng; đảm bảo theo đúng quy định hiện hành và các văn bản hướng dẫn của cấp trên.

4. Thường xuyên chỉ đạo các cơ quan chuyên môn và Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo hướng dẫn các cơ quan, đơn vị chủ đầu tư thực hiện chương trình theo đúng

quy định và văn bản hướng dẫn của cấp trên; chỉ đạo cơ quan thường trực chương trình xây dựng kế hoạch, kiểm tra, giám sát để từ đó nâng cao hiệu quả thực hiện chương trình. Phối hợp với Thanh tra Ủy ban Dân tộc kiểm tra thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022-2023; chỉ đạo phòng Dân tộc chủ động cung cấp hồ sơ để phục vụ đoàn kiểm tra của Huyện ủy, nội dung kiểm tra thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia 1719 năm 2023 và năm 2024.

5. Trong quá trình tổ chức thực hiện các dự án, tiêu dự án, hoạt động của Chương trình. UBND huyện thường xuyên chỉ đạo, đôn đốc, nhắc nhở qua các cuộc họp giao ban và bằng văn bản để các cơ quan, đơn vị, UBND các xã chủ đầu tư chủ động tham mưu triển khai thực hiện, các tiêu dự án, dự án đảm bảo các nội dung thực hiện được triển khai đem lại hiệu quả, đạt được mục tiêu của chương trình, việc triển khai thực hiện được cụ thể đến đúng đối tượng và theo đúng quy định hiện hành.

## V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

**1. Đối với Quốc hội, Chính phủ:** Tiếp tục quan tâm đầu tư thực hiện và phân bổ nguồn vốn chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030, cho huyện Phong Thổ tổ chức triển khai thực hiện.

**2. Đối với các Bộ, Ngành Trung ương:** Ban hành các văn bản, hướng dẫn, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện các tiêu dự án của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, như tiêu dự án 1, dự án 3 (Không có đối tượng hỗ trợ, đã trùng với diện tích chi trả dịch vụ môi trường rừng theo Quyết định số 41/2019/QĐ-UBND ngày 04/11/2019 của UBND tỉnh Lai Châu); tiêu dự án 2, dự án 3 (về phát triển trồng cây dược liệu vì theo Thông tư số 12/2023/TT-BYT, ngày 06/6/2023 của Bộ Y tế về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 10/2022/TT-BYT ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn triển khai nội dung Đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025. Theo mục 1, điều 7 của Thông tư 12/2023/TT-BYT thì Tổng diện tích các khu vực triển khai dự án vùng trồng dược liệu quý tối thiểu là 210 ha, không nhất thiết liền thửa bao gồm: các vùng nuôi trồng dược liệu, khu vực nhà xưởng, cơ sở bảo quản, cơ sở hạ tầng về xử lý chất thải, giao thông, điện nước trong phạm vi, quy mô dự án. Ưu tiên hỗ trợ dự án phát triển vùng trồng dược liệu quý có ứng dụng công nghệ cao. Trên địa bàn các xã thực hiện không đảm bảo diện tích vùng trồng dược liệu quý tối thiểu là 210 ha).

- Hướng dẫn, tổ chức triển khai thực hiện Thông tư 48/2024/TT-BTC ngày 16/7/2024 về bãi bỏ một phần Thông tư liên tịch số 46/2026/TTLT-BTC-BVHTTDL thì diễn viên tham gia tập luyện, biểu diễn chương trình văn nghệ

không còn được hưởng các chế độ tập luyện, biểu diễn gây khó khăn rất lớn trong việc thực hiện công tác tuyên truyền, truyền thông của Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông.

### **3. Đề nghị HĐND tỉnh; UBND tỉnh Lai Châu:**

- Để có cơ sở thực hiện các chương trình, dự án phát triển sản xuất nông nghiệp, đa dạng hóa sinh kế...thuộc nguồn vốn ngân sách trung ương thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2024 và các năm tiếp theo UBND huyện Phong Thổ Đề nghị UBND tỉnh Lai Châu chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan ban hành hướng dẫn quy định về trình tự, thủ tục, tiêu chí lựa chọn dự án, kế hoạch hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, bởi vì:

Theo quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 21 được sửa đổi bổ sung tại khoản 12, Điều 1 của Nghị số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ chỉ quy định về “*Mẫu hồ sơ đề nghị dự án, kế hoạch liên kết ...*”, mà không có quy định về trình tự, thủ tục; mặt khác theo quy định tại điểm b, khoản 3, Điều 21 được sửa đổi bổ sung tại khoản 12, Điều 1 của Nghị số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ có quy định “*Đối với dự án, kế hoạch do địa phương quản lý, đơn vị chủ trì liên kết lập hồ sơ đề xuất thực hiện dự án, kế hoạch theo quy định của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh*”.

Tuy nhiên theo quy định của Hội đồng Nhân dân tỉnh Lai Châu tại Điều 5, Nghị quyết số 72/2023/NĐ-HĐND ngày 08/12/2023 chỉ quy định áp dụng cho “*Mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục, tiêu chí lựa chọn dự án, kế hoạch liên kết đối với các ngành, nghề, lĩnh vực khác không thuộc lĩnh vực sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp*”.

Do đó quy định về trình tự, thủ tục, tiêu chí lựa chọn dự án, kế hoạch hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp (*áp dụng theo quy định tại điểm a, khoản 3, Điều 4 của Nghị quyết số 111/2024/QH15, ngày 18/01/2024 của Quốc hội*) hiện nay còn thiếu đối với các dự án, kế hoạch hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

- Đề nghị cấp có thẩm quyền ban hành tài liệu bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số để phòng Nội vụ triển khai thực hiện nhiệm vụ.

- Sớm có văn bản cụ thể hóa Thông tư số 56/TT-BTC, ngày 18/8/2023 của Bộ Tài chính về Quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở; Hiện nay các cơ quan, đơn vị tổ chức các cuộc thi, hội thi áp dụng theo Nghị quyết số 56/NQ-HĐND, ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh Lai Châu về ban hành quy định nội dung, mức chi cho các chức danh là thành viên thực hiện các nhiệm vụ thi tại các kỳ thi áp dụng đối với giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh.

Trên đây là báo cáo Việc triển khai thực hiện nguồn vốn sự nghiệp thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2022-2024 của UBND huyện Phong Thổ./.

***Nơi nhận:***

- TT Huyện ủy;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Đoàn giám sát HĐND huyện;
- Thành viên BCĐ CT MTQG huyện;
- Lưu: VT; PDT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Mai Thị Hồng Sim**